

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện
dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 về việc quy định Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 về việc ban hành quy định phương pháp xác định mức bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 27/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 về việc sửa đổi Bảng giá cây trồng, vật nuôi làm cơ sở xác định giá trị bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số 08/2021/QĐ-UBND ngày 20/5/2021 về việc sửa đổi tên gọi và một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh; số

45/2022/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Bảng giá các loại đất thời kỳ 2020 - 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa ban hành kèm theo Quyết định số 44/2019/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh; số 11/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 về việc ban hành Đơn giá xây dựng nhà, công trình làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 14/2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 16/2023/QĐ-UBND ngày 20/4/2023 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 3741/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022, huyện Nông Cống; số 2520/QĐ-UBND ngày 14/7/2023 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2023, huyện Nông Cống; số 1580/QĐ-UBND ngày 10/5/2022 về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống; số 1985/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 về việc gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ cho thuê đất dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 882/TTr-STNMT ngày 26/7/2023 và Công văn số 8795/STNMT-TCKH ngày 22/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổng diện tích đất thu hồi thực hiện dự án: 395,0 m²; trong đó: đất giao thông (DGT): 175,9 m²; đất lúa (LUC): 7,6 m²; đất lúa thuộc quỹ đất công ích do UBND thị trấn Nông Cống quản lý (LUC): 211,5 m².

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo)

2. Nguồn gốc đất: đất do UBND thị trấn Nông Cống quản lý.

3. Vị trí, ranh giới thu hồi đất: xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 176/TLBĐ tỷ lệ 1/1000 do Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hoá lập ngày 11/4/2023.

4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 5.922.000 đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi hai nghìn đồng); trong đó: Kinh phí hỗ trợ khi thu hồi đất công ích của UBND thị trấn Nông Cống quản lý là: 5.922.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo)

5. Đơn vị thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư: UBND huyện Nông Cống.

6. Nguồn kinh phí thực hiện: Công ty TNHH Hoàng Tiến chịu trách nhiệm chi trả.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Nông Cống chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, các cơ quan liên quan về tính chính xác của số liệu, nội dung tham mưu tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định này.

2. UBND huyện Nông Cống, Hội đồng Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư huyện Nông Cống có trách nhiệm:

- Niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống.

- Tổ chức triển khai, thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

- Lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo quy định.

3. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn UBND huyện Nông Cống tổ chức triển khai thực hiện; đồng thời, thực hiện những nội dung công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thực hiện dự án Khu dịch vụ thương mại tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Tư pháp; Chủ tịch UBND huyện Nông Cống; Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Tiến; Thủ trưởng các ngành, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT ĐỀ NGHỊ THU HỒI ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI THỊ TRẤN NÔNG CỐNG, HUYỆN NÔNG CỐNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên người SD, quản lý đất	Tờ BD số	Thửa đất số	Diện tích thu hồi thực hiện dự án (m ²)	Loại đất	Ghi chú
1	UBND thị trấn Nông Cống	7	174	211,5	LUC	Đất công ích do UBND thị trấn quản lý
2	UBND thị trấn Nông Cống	7	Không thửa	175,9	DGT	
3	UBND thị trấn Nông Cống	7	176a	7,6	LUC	Thửa 176a được tách ra từ thửa 176
Tổng				395,0		

PHỤ LỤC 02
KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN DỰ ÁN:
KHU DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TẠI THỊ TRẤN NÔNG CỐNG, HUYỆN NÔNG CỐNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

STT	Tên chủ hộ/Loại tài sản	ĐVT	Phân loại	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Hệ số	Thành tiền (đồng)
I	Kinh phí bồi thường, hỗ trợ						
1	Hỗ trợ thu hồi đất công ích						
-	Đất lúa	m ²	LUC	211,5	40.000	0,7	5.922.000
	Tổng cộng						5.922.000